

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /2014/NQ-HĐND

An Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí
đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 8
(từ ngày 07 đến ngày 08 tháng 7 năm 2014)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí:

a) Người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú, trừ các trường hợp được quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều này.

b) Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên làm thủ tục cấp đổi, cấp lại chứng minh nhân dân, trừ các trường hợp được quy định tại điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều này.

2. Cơ quan thu lệ phí:

a) Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã, thành phố và Công an xã, phường, thị trấn là cơ quan trực tiếp thu lệ phí đăng ký cư trú.

b) Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh là cơ quan trực tiếp thu lệ phí chứng minh nhân dân.

3. Các trường hợp miễn thu lệ phí:

a) Các trường hợp miễn thu lệ phí đăng ký cư trú bao gồm: miễn thu lệ phí khi đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cấp hộ khẩu gia đình, cấp giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể; cấp giấy đăng ký tạm trú có thời hạn.

b) Các trường hợp miễn thu lệ phí chứng minh nhân dân bao gồm: miễn thu lệ phí khi đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các trường hợp không thu lệ phí:

a) Các trường hợp không thu lệ phí đăng ký cư trú bao gồm:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ.
- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- Hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo.
- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.
- Định chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

b) Các trường hợp không thu lệ phí chứng minh nhân dân bao gồm:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ.
- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.
- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

5. Mức thu lệ phí theo phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

6. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí:

a) Lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan thực hiện thu lệ phí được trích để lại 30% (ba mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thu được để chi phí cho việc thu lệ phí theo quy định tại Mục IV Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân. Số còn lại 70% (bảy mươi phần trăm) nộp vào ngân sách nhà nước.

c) Chứng từ thu, chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng lệ phí thực hiện theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2014, có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh. *./.*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ - khu vực phía Nam;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Vụ III - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- TT, TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang, Website tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND-Y.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Sáu



PHỤ LỤC

Mức thu lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân

Nằm theo Nghị quyết số 03 /2014/NQ-HĐND

ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Công việc thực hiện	Mức thu
I	Lệ phí đăng ký cư trú:	
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú:	
	- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc	15.000 đồng/lần đăng ký
	- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã còn lại	7.000 đồng/lần đăng ký
2	Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú:	
	- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc	20.000 đồng/lần cấp
	- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã còn lại	10.000 đồng/lần cấp
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường, số nhà:	
	- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc	10.000 đồng/lần cấp
	- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã còn lại	5.000 đồng/lần cấp
4	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú:	
	- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc	8.000 đồng/lần đính chính
	- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã còn lại	4.000 đồng/lần đính chính
II	Lệ phí cấp lại, đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân):	
	- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc	9.000 đồng/lần cấp
	- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã còn lại	4.000 đồng/lần cấp

Handwritten signature